

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 51/2008/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2008

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý và sử dụng
kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 40/2006/QĐ-TTg ngày 15/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 137/2003/QĐ-TTg ngày 11/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003-2010;

Để phù hợp với tình hình thực tế, sau khi có ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng bao gồm:

- Cán bộ, công chức hành chính, công chức dự bị, hợp đồng lao động không xác định thời hạn đang làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện;

- Cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

- Cán bộ công chức xã, phường, thị trấn;

- Cán bộ không chuyên trách cấp xã; cán bộ thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc ở xã và tổ dân phố ở phường, thị trấn;

- Luật sư, cán bộ quản lý doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng theo quy định tại khoản 2 mục I Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2003-2010, khi các học viên này tham

gia vào các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức hội nhập, kinh tế quốc tế chuyên sâu do các cơ quan nhà nước tổ chức đào tạo ở trong nước.

Dưới đây gọi chung là cán bộ, công chức (CBCC) nhà nước.

2. Phạm vi sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước từ nguồn ngân sách được giao hàng năm:

- Kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương; các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước thuộc phạm vi quản lý. Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được giao để đào tạo, bồi dưỡng CBCC không thuộc phạm vi quản lý; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước không thuộc phạm vi quản lý;

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học, hội nhập kinh tế quốc tế, tiếng dân tộc...(bao gồm cả tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý) cho các đối tượng CBCC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương (bao gồm đào tạo trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo khác);

- Tuỳ theo khả năng bố trí kinh phí và nhu cầu đào tạo CBCC của mình, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước để hỗ trợ một phần chi phí (học phí, mua giáo trình) cho đối tượng là CBCC nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học đại học (và tương đương), sau đại học (và tương đương). Số kinh phí dành cho việc hỗ trợ này tối đa không quá 10% tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được giao hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Không sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC để chi cho bộ máy quản lý công tác đào tạo của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCC. Kinh phí bảo đảm hoạt động bộ máy của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước do các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo từ kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước hoặc từ kinh phí chi các lĩnh vực sự nghiệp tương ứng đối với các đơn vị sự nghiệp.

II. NỘI DUNG CHI

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở trong nước:

a) Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước thực hiện:

- Chi thù lao giảng viên; chi phí cho việc đi lại, bố trí nơi ở cho giảng viên;

- Chi tài liệu học tập cho học viên;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian học tập trung;

- Chi tổ chức lớp học:

+ Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có);

+ Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi;

+ Chi nước uống phục vụ lớp học;

+ Chi tiền điện, nước, văn phòng phẩm, chi phục vụ, trông xe;

+ Chi tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế;

+ Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên;

+ Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo trong trường hợp phải tổ chức lớp ở xa cơ sở đào tạo.

Đối với cơ sở đào tạo đã được ngân sách đầu tư xây dựng phòng nghỉ cho học viên, phải khai thác cơ sở vật chất hiện có để đảm bảo nơi nghỉ cho học viên ở xa.

b) Các nội dung chi do cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học thực hiện:

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp học và khả năng ngân sách, các cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học, sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của mình để hỗ trợ cho CBCC được cử đi học các khoản sau đây:

Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ, tết), thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho CBCC trong những ngày đi học tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ). Các khoản chi này không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007, Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước nhưng không có cơ sở đào tạo, không có điều kiện tự tổ chức lớp phải cử CBCC đi đào tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo khác thì cơ quan, đơn vị thanh toán cho các cơ sở đào tạo các khoản: Chi phí đào tạo, bồi dưỡng; tiền mua giáo trình, tài liệu; khoản tiền chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên trong những ngày đi học tập trung theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng dịch vụ do cấp có thẩm quyền ký kết với cơ sở đào tạo.

d) Chi biên soạn chương trình, giáo trình: Do cơ quan, đơn vị được giao chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình; tài liệu đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ chi từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được giao hàng năm.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài:

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài được giao trong dự toán hàng năm của các Bộ, cơ quan chủ trì thực hiện được sử dụng để chi cho các nội dung sau:

- Chi phí dịch vụ phải trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ đào tạo ở trong nước;
- Chi học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài;
- Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu;
- Chi phí mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài (nếu có yêu cầu bắt buộc của nước sở tại);
- Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài;
- Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay;
- Chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa).

III. MỨC CHI

1. Chi đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở trong nước:

Căn cứ tình hình thực tế và khả năng bố trí kinh phí, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo quyết định các mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt trần tối đa được quy định dưới đây; đồng thời phải bảo đảm sắp xếp kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, cụ thể như sau:

a) Chi thù lao giảng viên (một buổi giảng được tính gồm 4 tiết):

Tuỳ theo đối tượng, trình độ học viên mà các cơ sở đào tạo bố trí mời giảng viên, báo cáo viên từng cấp cho phù hợp. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm cả việc soạn giáo án bài giảng, tiền ăn giảng viên) theo quy định sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên TW Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Bí thư, Phó Bí thư tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và tương đương, mức tối đa không quá: 500.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên cấp Cục, Vụ, Viện, giáo sư, phó giáo sư, chuyên viên cao cấp, Tỉnh uỷ viên, trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, mức tối đa không quá: 400.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là tiến sỹ khoa học, tiến sỹ; chuyên viên chính; phó các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh và tương đương, mức tối đa không quá: 300.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên; giảng viên, báo cáo viên cấp quận, huyện, thị xã, mức tối đa không quá: 200.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên cấp xã, mức tối đa không quá: 120.000 đồng/buổi;

Trong trường hợp việc học tập và giảng dạy cần phải tiến hành theo phương pháp mới, tài liệu giảng dạy thuộc loại chuyên môn sâu, đòi hỏi nhiều kinh nghiệm thực tế, thì ngoài mức chi thù lao giảng viên theo quy định nêu trên, căn cứ yêu cầu chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở đào tạo trình cấp có thẩm quyền quyết định trả tiền chuẩn bị tài liệu riêng theo hình thức hợp đồng công việc khoán gọn.

Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các Trường bồi dưỡng cán bộ, Trung tâm bồi dưỡng chính trị hưởng lương giáo viên (Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục; Trường Chính trị tỉnh, thành phố;...), thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán phụ cấp giảng bài theo quy định về chế độ giảng vượt giờ đối với giảng viên các trường trung cấp chuyên nghiệp, không trả theo mức trên khi tham gia giảng dạy các lớp học do cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cho các trường thực hiện; nhưng khi được mời giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định nêu trên.

- Đối với giảng viên nước ngoài: Tuỳ theo mức độ cần thiết, các cơ quan đơn vị trình cấp có thẩm quyền quyết định việc mời giảng viên nước ngoài. Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ quan, đơn vị thoả thuận với giảng viên, bảo đảm phù hợp với khả năng kinh phí của cơ quan, đơn vị.

b) Chi thuê phiên dịch nội dung bài giảng của giảng viên nước ngoài: Mức chi thuê phiên dịch áp dụng theo mức chi quy định tại điểm g khoản 1 mục I Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước và các văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 57/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính.

c) Chi phí thuê phương tiện đi lại, thuê chỗ nghỉ cho giảng viên: Trường hợp cơ quan, đơn vị không có phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi với mức chi quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và

đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 của Bộ Tài chính.

d) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: Thực hiện theo quy định về mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT/BTC-BGDDT ngày 18/5/2007 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực.

đ) Hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian học tập trung:

Căn cứ khả năng bố trí kinh phí, điều kiện tổ chức lớp học (về địa điểm, thành phần học viên, thời gian học tập...) mà các cơ sở đào tạo sử dụng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được cấp có thẩm quyền giao dự toán hàng năm để xem xét quyết định hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian học tập trung nhưng tối đa không quá 25.000 đồng/1 người/1 ngày đối với cấp trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; không quá 15.000 đồng/1 người/1 ngày đối với cấp huyện, cấp xã.

e) Chi quản lý, phục vụ lớp học:

- Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của các cơ sở đào tạo trong trường hợp phải mở lớp ở xa cơ sở đào tạo theo mức chi không quá mức chi được quy định tại Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21/3/2007 nêu trên của Bộ Tài chính và văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 23/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Các khoản chi phí theo thực tế:

+ Chi thuê hội trường (hoặc phòng học), thuê dụng cụ phục vụ giảng dạy như đèn chiếu, máy vi tính....;

+ Chi tiền văn phòng phẩm phục vụ lớp học;

+ Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo);

+ Chi tiền điện, tiền nước, tiền phục vụ, trông coi xe;

+ Chi phục vụ khai giảng, bế giảng; cấp chứng chỉ, khen thưởng học viên xuất sắc;

g) Chi phí cho việc tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế:

- Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

- Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định mức hỗ trợ và nằm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

h) Chi biên soạn chương trình, giáo trình: Tuỳ theo các chương trình đào tạo, bồi dưỡng mà các cơ quan, đơn vị quyết định phù hợp.

2. Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước ở nước ngoài:

Mức chi cho đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài được bố trí căn cứ vào dự toán cụ thể của từng đoàn do Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng. Việc chi tiêu được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

- Chi phí dịch vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi học phí và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài: Theo các hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi mua Bảo hiểm y tế: Theo mức bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho Lưu học sinh học nước ngoài ở nước sở tại;

- Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu: Thực hiện theo Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11/6/2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước và các văn bản của Bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện Thông tư số 57/2007/TT-BTC của Bộ Tài chính;

- Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài tính theo chi phí thực tế phát sinh;

- Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 91/2005/TT-BTC ngày 18/10/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

IV. LẬP DỰ TOÁN, PHÂN BỐ VÀ QUYẾT TOÁN

1. Lập dự toán, phân bổ:

a) Đối với đào tạo CBCC nhà nước ở trong nước:

- Đối với các Bộ, cơ quan trung ương:

+ Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các cơ quan, đơn vị căn cứ hướng dẫn về xây dựng dự toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; định hướng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước của Bộ Nội vụ (chỉ tiêu hướng dẫn); yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình; nội dung, mức chi quy định cụ thể tại Thông tư này lập dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC nhà nước gửi cơ quan quản lý cấp trên. Các đơn vị dự toán cấp I tổng hợp dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC của các đơn vị trực thuộc gửi về Bộ Nội vụ để tổng hợp chung gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đồng thời tổng hợp

chung dự toán chi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC nhà nước vào dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật;

+ Căn cứ nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC nhà nước do Bộ Nội vụ dự kiến và khả năng của Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bố trí ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước;

+ Trên cơ sở dự toán ngân sách được Thủ tướng Chính phủ quyết định, Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước cho các Bộ, cơ quan trung ương; Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao cùng với giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm;

- Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

+ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước thuộc địa phương quản lý được bố trí trong dự toán chi ngân sách địa phương hàng năm; căn cứ định hướng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước do Bộ Nội vụ hướng dẫn (chỉ tiêu hướng dẫn); yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; khả năng cân đối ngân sách địa phương; các tỉnh, thành phố chủ động bố trí ngân sách để tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước của địa phương đảm bảo theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước do Bộ Nội vụ hướng dẫn;

+ Căn cứ đề nghị của địa phương, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát tính toán nhu cầu đào tạo, kinh phí hỗ trợ đối với các địa phương chưa cân đối được thu, chi ngân sách để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng tại Quyết định số 106/2007/QĐ-TTg ngày 13/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Một số giải pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ hệ thống chính trị cơ sở vùng Tây Bắc giai đoạn 2007-2010”, Quyết định số 83/2007/QĐ-TTg ngày 8/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo và cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo giai đoạn 2006-2010”. Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và thực hiện cấp hỗ trợ theo hình thức bổ sung có mục tiêu cho các địa phương thực hiện;

- Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền giao; căn cứ số lượng cán bộ, công chức cần đào tạo theo các nhiệm vụ; căn cứ các hình thức đào tạo; Bộ, ngành, địa phương phân bổ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC đúng quy định, bảo đảm đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC thuộc phạm vi quản lý trong từng giai đoạn.

b) Đào tạo cán bộ, công chức ở nước ngoài:

- Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch cử CBCC nhà nước đi đào tạo ở nước ngoài của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; Bộ Nội vụ xây dựng kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài, gửi Bộ Tài chính kèm theo dự toán chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước ở nước ngoài trong năm theo những tiêu chí sau:

- + Cơ quan chủ trì tổ chức các đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;
- + Đối tượng CBCC nhà nước dự kiến cử đi đào tạo;
- + Thời gian học tập tại nước ngoài;
- + Cơ sở đào tạo được cử đến đào tạo;
- + Kinh phí dự kiến cho từng đoàn;
- + Tổng kinh phí cho đào tạo CBCC nhà nước ở nước ngoài;
- Căn cứ kế hoạch của Bộ Nội vụ và khả năng của Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài trong tổng dự toán chi đào tạo bồi dưỡng CBCC hàng năm;
- Sau khi có quyết định giao dự toán ngân sách năm của Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ bố trí kinh phí cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài trong dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị được giao chủ trì thực hiện.

2. Quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán:

- Ngoài nguồn kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được bố trí hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể; Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào khả năng ngân sách của mình, có thể tăng chi cho nhiệm vụ này theo chế độ, định mức quy định;

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 79/2003/TT-BTC ngày 13/8/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở nước ngoài được thực hiện như quy định đối với các khoản chi bằng ngoại tệ được thực hiện theo dự toán năm (hình thức rút dự toán) tính bằng đồng Việt Nam cho các đoàn đi công tác nước ngoài tại Thông tư số 97/2004/TT-BTC ngày 13/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, chi trả, thanh toán các khoản chi Ngân sách nhà nước bằng ngoại tệ qua Kho bạc nhà nước;

Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 79/2005/TT-BTC ngày 15/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước.

Riêng năm 2008, các Bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động sắp xếp trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2008 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước đã thực hiện theo kế hoạch được giao năm 2008 thì căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổng hợp và gửi báo cáo tình hình thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết. /

Nơi nhận:

- Ban Bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VP TW Đảng và các ban của Đảng;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh